

#### 4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL thẩm mỹ

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng

- GV: + Bảng lớp ghi sẵn đề bài.
- HS: Vở BT, giấy kiểm tra

#### 2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.
- KT: Đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động (3p)</b>  - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động kiểm tra: (50p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Kiểm tra (viết) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng giữa HKI <b>* Cách tiến hành:</b>	
<b>A. Kiểm tra chính tả: (Nghe - viết)</b> Bài viết: <b>Chiếc xe đạp của chú Tư</b> (Sách giáo khoa trang 177) <b>* Hoạt động viết chính tả:</b> - Gv đọc bài chính tả. - GV đọc soát lỗi. <b>B. Kiểm tra Tập làm văn:</b> - Kiểm tra việc chuẩn bị giấy, ĐDHT (hoặc đồ chơi) của hs. <b>Đề bài: Tả một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu thích.</b> - Yêu cầu HS tự làm bài, nộp bài. - GV thu bài, nhận xét đánh giá chung	- HS viết vào vở. - Hs soát lỗi - Hs đổi vở cùng bạn soát lỗi.  - HS làm bài - HS nộp bài  - Tự viết lại các lỗi sai trong bài chính tả - Viết ghi chú những điều làm được và chưa làm được qua bài KT
<b>3. Hoạt động vận dụng (1p)</b>	
<b>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</b>	

### **ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

---

---

## ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

### **ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)** **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I** **(Đề tham khảo)**

#### **I. Ma trận đề kiểm tra**

Nội dung	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL
<b>LỊCH SỬ</b>											
1. Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo.	Số câu			1			1			1	1
	Số điểm			0,5			1,5			0,5	1,5
2. Nước Văn Lang	Số câu	1								1	
	Số điểm	0,5								0,5	
3. Nhà Trần thành lập, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	Số câu	1			1					1	1
	Số điểm	0,5			1,5					0,5	1,5
4. Nhà Lý rời đô ra Thăng Long	Số câu							1		1	
	Số điểm							0,5		0,5	
<b>Tổng</b>	<b>Số câu</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>1</b>		<b>4</b>	<b>2</b>
	<b>Số điểm</b>	<b>1,0</b>		<b>0,5</b>	<b>1,5</b>		<b>1,5</b>	<b>0,5</b>		<b>2,0</b>	<b>3,0</b>
<b>ĐỊA LÍ</b>											
1. Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn	Số câu	1								1	
	Số điểm	0,5								0,5	
2. HDSX của người dân ở Hoàng Liên Sơn	Số câu	1								1	
	Số điểm	0,5								0,5	
3. Một số dân tộc Tây Nguyên	Số câu			1	1					1	1
	Số điểm			0,5	1,5					0,5	1,5
4. Đồng bằng Bắc Bộ	Số câu				1			1		1	1

---

---

	Số điểm				1,5			0,5		0,5	1,5
<b>Tổng</b>	<b>Số câu</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>2</b>			<b>1</b>		<b>4</b>	<b>2</b>
	<b>Số điểm</b>	<b>1,0</b>		<b>0,5</b>	<b>3</b>			<b>0,5</b>		<b>2,0</b>	<b>3,0</b>

Họ và tên: .....	<b>KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KỲ I</b> <b>Môn: LS-ĐL</b> <b>Thời gian: 40 phút</b> <i>(không kể thời gian phát đề)</i>
Lớp: 4	

Điểm	Nhận xét của giáo viên

**A. Môn: Lịch sử**

**I. Phần trắc nghiệm: Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Sau khi dời đô ra Thăng Long đời sống của nhân dân như thế nào?

- A. Nhân dân tụ họp làm ăn ngày càng đông.  
 B. Tạo nên nhiều phố, nhiều phường nhộn nhịp, vui tươi.  
 C. Cả a, b đúng  
 D. Cả a, b sai

**Câu 2.** (0,5 điểm) Quân giặc sang đánh nước ta trong trận Bạch Đằng năm 938 là?

- A. Quân Tống  
 B. Quân Mông – Nguyên  
 C. Quân Nam Hán  
 D. Quân Thanh

**Câu 3.** (0,5 điểm) Người đứng đầu nhà nước Văn Lang là ai?

- A. Vua Hùng  
 B. Vua Đinh Tiên Hoàng  
 C. Vua Lý Thái Tổ  
 D. Vua Lê Thái Tổ

**Câu 4.** (0,5 điểm) Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua lấy niên hiệu là?

- A. Ngô Vương      B. Thái Bình      C. Lê Đại Hành      D. Hoà Bình

**II. Phần tự luận**

**Câu 5.** (1,5 điểm) Hãy nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng

---

**Câu 6.** (1,5 điểm) Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào?

**B. Môn: Địa lí.**

**I. Phần trắc nghiệm: *Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.***

**Câu 1.** (0,5 điểm) Tại sao người dân miền núi thường làm nhà sàn để ở?

- a. Tránh gió lạnh
- b. Tránh ẩm thấp và thú dữ.
- c. Tránh lũ lụt.
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Khách du lịch thường thích mua hàng thổ cẩm ở Hoàng Liên Sơn vì?

- A. Giá rất rẻ
- B. Quý hiếm
- C. Hàng thổ cẩm tốt hơn các mặt hàng khác
- D. Chúng có hoa văn độc đáo, màu sắc sặc sỡ, bền đẹp.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Người dân ở Tây Nguyên thường tổ chức lễ hội vào thời gian nào?

- a. Mùa xuân
- b. Mùa đông
- c. Mùa xuân hoặc sau vụ thu hoạch
- d. Tất cả đều sai

**Câu 4.** (0,5 điểm) Đồng bằng Bắc Bộ có diện tích bao nhiêu ki - lô - mét vuông?

- a. 15000km<sup>2</sup>
- b. 12000km<sup>2</sup>
- c. 13000km<sup>2</sup>
- d. 14000km<sup>2</sup>

**II. Phần tự luận**

**Câu 5:** (1,5 điểm) Nhà rông ở Tây Nguyên có đặc điểm gì?

**Câu 6.** (1,5 điểm) Em hãy nêu sự hình thành đồng bằng châu thổ Bắc Bộ?

---

---

---

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM

### **A. Môn: Lịch sử (5 điểm)**

**I. Phần trắc nghiệm:** Khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.

Từ câu 1 đến câu 4.

**Câu 1.** Khoanh vào C (0,5 điểm)

**Câu 2.** Khoanh vào C (0,5 điểm)

**Câu 3.** Khoanh vào A (0,5 điểm)

**Câu 4.** Khoanh vào B (0,5 điểm)

### **II Phần tự luận**

**Câu 4: (1,5 điểm)** Hãy nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.

- Chiến thắng Bạch đằng đã chấm dứt hoàn toàn thời kì hơn một nghìn năm nhân dân ta sống dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

**Câu 5:(1, 5 điểm)** Hoàn cảnh ra đời của nhà Trần

Lí Huệ Tông không có con trai, nhường ngôi cho con gái là Lí Chiêu Hoàng mới 7 tuổi.

Trần Thủ Độ sắp xếp để Lí Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng.

Nhà Trần thành lập

### **B. Môn: Địa lí: (5 điểm)**

**I. Phần trắc nghiệm:** Khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm

Từ câu 1 đến câu 4.

**Câu 1:** Khoanh vào B (0,5 điểm)

**Câu 2:** Khoanh vào D (0,5 điểm)

**Câu 3:** Khoanh vào C (0,5 điểm)

**Câu 4:** Khoanh vào A (0,5 điểm)

### **II Phần tự luận**

**Câu 5: (1,5 điểm)** Nhà rông của mỗi dân tộc có nét riêng về trang trí. Nhà rông là ngôi nhà chung lớn nhất của mỗi buôn. Nhà rông là nơi hội họp, tiếp khách của cả buôn

**Câu 6: (1,5 điểm)** Sông Hồng và sông Thái Bình là hai con sông lớn nhất của miền Bắc. Khi đổ ra biển, nước sông chảy chậm đã làm cho phù sa lắng xuống đọng thành các lớp dày. Qua hàng vạn năm lớp phù sa đó đã tạo nên đồng bằng châu thổ Bắc Bộ.

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

---

---

---

---

**SINH HOẠT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 18**

**TIỀN MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 18
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 19
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Xem kịch câm

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:

+ Học tập:

***3. Nhận xét, đánh giá chung về nề nếp và học tập trong học kì I***

***4. Phương hướng học kì II***

---

---

---

---

---

---

## 5. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

---

### THỂ DỤC

#### Tiết 35: ĐI NHANH CHUYỂN SANG CHẠY TRÒ CHƠI “CHẠY THEO HÌNH TAM GIÁC”

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức

- Thực hiện được tập hợp hàng ngang nhanh, dóng thẳng hàng ngang,
- Thực hiện được đi nhanh dần rồi chuyển sang chạy một số bước, kết hợp với động tác đánh tay nhẹ nhàng.
- Học trò chơi "Chạy theo hình tam giác". Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được

#### 2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

#### 3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.



#### 4. Góp phần phát triển các năng lực

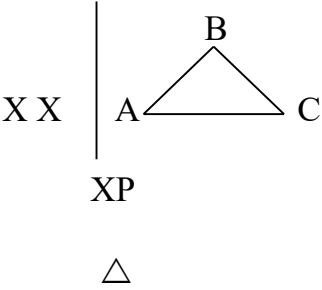
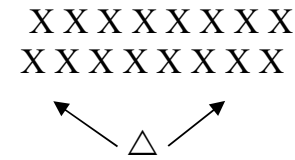
- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

### III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Định lượng</b>	<b>Phương pháp và hình thức tổ chức</b>
<b><u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u></b> - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên. - Trò chơi "Tìm người chỉ huy". * Khởi động xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, hông, vai.	1-2p 70-90m  1-3p  1p	   
<b><u>II. PHẦN CƠ BẢN</u></b> a. Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi nhanh trên vạch kẻ thẳng và chuyển sang chạy. + Cả lớp cùng thực hiện dưới sự chỉ huy của GV.	12-14p  2-3 lần	   

<p>+ Tập luyện theo tổ tại các khu vực đã phân công. GV đến từng tổ nhắc nhở và sửa động tác chưa chính xác cho HS.</p> <p>* Thi biểu diễn giữa các tổ với nhau tập hợp hàng ngang và đi nhanh chuyển sang chạy.</p> <p>b. Trò chơi "Chạy theo hình tam giác". GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, sau đó cho cả lớp cùng chơi.</p>	<p>2-3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>4-7p</p>	
<p><b>III. PHẦN KẾT THÚC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đứng tại chỗ vỗ tay, hát.</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học.</li> <li>- Về nhà ôn tập bài RLTTCB đã học.</li> </ul>	<p>1p</p> <p>1p</p> <p>1-2p</p>	

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**THẺ DỤC**

**Tiết 36: SƠ KẾT HỌC KÌ I  
TRÒ CHƠI: "CHẠY THEO HÌNH TAM GIÁC"**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Sơ kết học kì I. YC HS nhắc lại những nội dung cơ bản đã học trong HKI.
- Trò chơi "Chạy theo hình tam giác". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

**2. Kỹ năng**

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

**3. Thái độ**

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

NỘI DUNG	Định	Phương pháp và
----------	------	----------------



	lượng	hình thức tổ chức
<b>I. PHẦN MỞ ĐẦU</b> - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên. - Đứng tại chỗ khởi động các khớp. - Trò chơi "Kết bạn".	1-2p  80-90m  1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 
<b>II. PHẦN CƠ BẢN</b> a. GV cùng HS hệ thống lại những kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì. + Ôn tập các kỹ năng đội hình đội ngũ và một số động tác thể dục rèn luyện tư thế và KNVĐCB đã học. + Quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái và đổi chân khi đi đều sai nhịp. + Bài thể dục phát triển chung 8 động tác. + Ôn một số trò chơi vận động đã học ở lớp 1,2,3 các trò chơi mới. b. Trò chơi "Chạy theo hình tam giác".	3-4 lần   4-6p	X X X X X X X X X X X X X X X X   
<b>III. PHẦN KẾT THÚC</b> - Đứng tại chỗ vỗ tay hát. - GV cùng HS hệ thống và nhận xét. - Về nhà ôn bài thể dục và bài tập RLTTCB đã học.	1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 

### ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

Ngày .....tháng.....năm 2018

